

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Căn cứ vào các Điều 29, 35, 39, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 24/2024/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Lưu Quốc C**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Địa chỉ: **Khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.**

2. Bà **Trần Thị Cẩm N**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: **Tổ B, ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ hôn nhân của ông **Lưu Quốc C** và bà **Trần Thị Cẩm N** là hợp pháp, đã đăng ký kết hôn tại **UBND huyện C**, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo giấy đăng ký kết hôn số 17 ngày 25/05/2015.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn ngày 19-9-2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Quốc C và bà Trần Thị Cẩm N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông C và bà N xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông C và bà N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông C và bà N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông C và bà N phải nộp lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012143 ngày 16/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo. Ông C và bà N đã nộp đủ về lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- UBND huyện Côn Đảo;  
(GCNKH số 17, ngày 25/05/2015);
- Chi cục thi hành án dân sự H. Côn Đảo;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thanh Túy**